

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13/3/2018

Về tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Tấn Nhân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Quan Lộc**.

2. Bà **Lê Ngọc Trâm**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Vân** –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Quốc Sĩ** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 844/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **NTNH**, sinh năm 1978 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 42 (số cũ 29/3B), ấp TL, xã TT, huyện HT, tỉnh TN

2. *Bị đơn:* Anh **PTT**, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 42 (số cũ 29/3B), ấp TL, xã TT, huyện HT, tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện ngày 19/12/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị NTNH trình bày:

Chị và anh PTT chung sống từ năm 2000, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 17/02/2000. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì bắt đầu phát

sinh mâu thuẫn, trong năm 2013 chị có nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Tr lần thứ nhất nhưng chị đã tự nguyện rút đơn vì chị vẫn còn tình cảm và muốn cho anh Tr có cơ hội để sửa đổi tính tình. Đến năm 2015, chị phát hiện anh Tr có quan hệ tình cảm với người khác và chị tiếp tục nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Tr lần thứ hai. Tại Tòa án, anh Tr viết tờ cam kết sẽ không quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên chị tiếp tục rút đơn khởi kiện. Đến tháng 4/2017, chị phát hiện anh Tr vẫn còn quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và anh chị đã sống ly thân từ ngày nộp đơn khởi kiện cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung PTV, sinh ngày 01/10/2002 và PTV., sinh ngày 13/5/2006. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi dưỡng PTV, đồng ý để anh Tr nuôi dưỡng PTV., anh chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không ai nợ anh chị.

-Theo biên bản lấy lời khai ngày 11/01/2018, ngày 19/01/2018, bị đơn anh PTT trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh làm ăn thất bại, không còn tài sản, vợ chồng anh thiếu nợ người khác nên cần trừ nợ 120.000.000 đồng đối với phần đất của hai vợ chồng đang ở. Sau đó anh bắt đầu làm lại từ đầu. Đến năm 2015 thì anh có quen người tên Yến (là một trong những người bạn của anh) nhưng chị H hiểu lầm là anh ngoại tình nên tình cảm vợ chồng không còn như trước, ngày nào cũng cãi vã nhau, anh đã nhiều lần cố gắng giải thích chuyện quan hệ tình cảm với người khác là chuyện trước đây, hiện tại anh không còn nhưng chị H không tin tưởng anh và yêu cầu ly hôn. Nay với yêu cầu ly hôn của chị H thì anh không đồng ý vì anh còn yêu thương chị H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung như lời trình bày của chị H. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị H tiếp tục nuôi dưỡng PTV, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng PTV., anh chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không ai nợ anh chị.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:

-Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành giải quyết vụ án tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

-Về việc giải quyết vụ án: Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời

trình bày của đương sự tại phiên tòa thấy rằng:

Về hôn nhân: Xét thấy, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

Về con chung: Giao con chung PTV, sinh ngày 01/10/2002 cho chị H nuôi dưỡng và giao con chung PTV., sinh ngày 13/5/2006 cho anh Tr nuôi dưỡng, ghi nhận chị H, anh Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh Tr trình bày không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Xét về quan hệ hôn nhân của chị H và anh Tr thấy rằng: Anh chị bắt đầu chung sống từ năm 2000, có đăng ký kết hôn. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

[1.1] Chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Tr với lý do tính tình của anh Tr ngày càng trở nên độc đoán, muốn làm gì thì làm, không quan tâm đến gia đình, chị đã nhiều lần khuyên can, tạo cơ hội để anh Tr sửa đổi nhưng anh Tr không thay đổi. Ngoài ra, mỗi lần anh chị cãi vã nhau thì anh Tr đều đe dọa chém giết cha mẹ chị và nguyên nhân chủ yếu mà chị yêu cầu ly hôn với anh Tr là do anh Tr có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nhiều lần. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Tr thừa nhận vợ chồng anh thường xuyên cãi vã nhau nhưng xuất phát từ vấn đề anh làm ăn thất bại, không còn tài sản làm cho kinh tế trong gia đình trở nên khó khăn. Mặt khác, anh Tr cũng thừa nhận trước đây anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và cũng đã viết tờ cam kết không quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác cho chị H và hiện nay anh đã không còn quan hệ với người này. Nay vẫn còn tình cảm với chị H nên anh không đồng ý ly hôn.

[1.2] Chị H và anh Tr thống nhất trước đây anh chị đã từng phát sinh mâu thuẫn trong quá trình chung sống. Đến năm 2013, chị H nộp đơn xin ly hôn với anh Tr nhưng chị đã rút đơn khởi kiện vì chị nhận thấy còn tình cảm với anh Tr và muốn cho anh Tr cơ hội để sửa đổi tính tình. Đến năm 2015, chị H phát hiện anh Tr có quan hệ tình cảm với người khác và chị đã nộp đơn khởi kiện ly hôn. Tại Tòa án, anh Tr cam kết sửa đổi, không quan hệ tình cảm với người khác nên chị H tiếp tục rút đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 59/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2017. Sau đó, chị H và anh Tr không có giải pháp thích hợp cụ thể nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, cả hai không có biện pháp nào để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, hàn gắn hạnh phúc gia đình. Đến tháng 12/2017, chị H tiếp tục nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Tr do không còn tình cảm nhưng

anh Tr không đồng ý, anh Tr yêu cầu được đoàn tụ, nhưng anh Tr không có giải pháp nào có khả năng hàn gắn quan hệ vợ chồng. Nhận thấy, hôn nhân của chị H và anh Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Có 02 người con chung PTV, sinh ngày 01/10/2002 và PTV., sinh ngày 13/5/2006. Khi ly hôn, chị H yêu cầu nuôi dưỡng PTV, đồng ý để anh Tr nuôi dưỡng PTV., anh chị không cấp dưỡng nuôi con và PTV cũng có nguyện vọng sống cùng chị H, PTV. có nguyện vọng sống chung anh Tr. Xét thấy, cần giao PTV cho chị H nuôi dưỡng, PTV. cho anh Tr nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình .

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh Tr trình bày không có.

Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị NTNH đối với anh PTT.

Chị NTNH được ly hôn với anh PTT.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung PTV, sinh ngày 01/10/2002 và PTV., sinh ngày 13/5/2006. Chị NTNH được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục PTV, anh PTT được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục PTV., ghi nhận chị H, anh Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị H, anh Tr không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị NTNH, anh PTT trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí:

Chị NTNH phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0004956 ngày 19/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị H đã nộp xong tiền án phí.

Chị NTNH được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Anh PTT được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh.
- VKSND huyện Hòa Thành.
- CCTHADS huyện Hòa Thành.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Nhàn

Chị NTNH được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Anh PTT được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa